

Bản án số: **244** /2017/HSPT

Ngày: 29-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Bà Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/8/2017 và ngày 29/8/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/2017/HSPT ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Phan Kế N.

Do có kháng cáo của bị cáo Phan Kế N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Kế N, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Phan Huỳnh T2, sinh năm 1968; Con bà: Phan Thị Thu H, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: Không có;

Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ bà Phan Thị Thu H có hành vi làm vợ chồng bà Trần Thị B mâu thuẫn với nhau, nên vào lúc 14 giờ ngày 16/10/2016 bà Trần Thị B cùng Trần Thị B1 (em ruột), Huỳnh Thị Ngọc M, Huỳnh Thị Trúc L (con ruột) và Phạm Đăng P (con rể) cùng nhau đến Ki-ốt bán tạp hóa của bà Phan Thị Thu H thuộc T, T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để hỏi chuyện thì xảy ra cự cãi. Những người trong nhóm của bà Trần Thị B dùng những lời lẽ thô tục chửi, ném đồ đạc vào trong Ki-ốt và đòi đánh bà H nên bà H đến Công an xã T1 trình báo. Lúc này Phan Kế N là con ruột của bà Phan Thị Thu H đến nơi để xem sự việc thì tiếp tục xảy ra cự cãi với nhóm người bà Trần Thị B, tức giận N nhặt một con dao bằng kim loại (loại dao răng cưa dùng để chặt nước đá) trong Ki-ốt của bà H rượt đuổi nhóm người bà B. Khi đó, bà Trần Thị B1 và anh Phạm Đăng P cũng nhặt một khúc gỗ hình chữ T (dùng để tra cán len) đánh trả lại nhưng không trúng N, sau đó anh P và chị Trúc L đi lùi lại Ki-ốt của bà Lê Thị Kim H1 cách Ki-ốt của bà H 08m thì cả hai bị té ngã, thấy vậy N tiếp tục dùng dao chém P nhưng trúng vào gôi phải của Trúc L gây thương tích. Sau đó N tiếp tục rượt theo Huỳnh Thị Ngọc M thì được mọi người can ngăn. Ngày 16/10/2016, Huỳnh Thị Trúc L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Kế N. Tại Cơ quan điều tra Phan Kế N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm pháp của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 399/TgT-TTPY ngày 01/12/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỉ lệ thương tật của chị Huỳnh Thị Trúc L như sau: Sẹo vết thương phần mền trước gôi phải số lượng sẹo ít

kích thước lớn, sẹo lành, tỉ lệ thương tật 8%, tổn thương trên do vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ của bà Phan Thị Thu H các tang vật gồm: một con dao bằng sắt hình răng cưa, phần cán và lưỡi dao đã tách rời, phần lưỡi dài 50cm, rộng nhất 07cm, phần cán hình tròn dài 14,7cm, đường kính 03cm; hai khúc gỗ tròn, có một đầu hình chữ “T”, một đầu được vuốt nhọn, trong đó một khúc có chiều dài 96cm, đường kính 3,5cm, đoạn chữ “T” dài 9,5cm; một khúc có chiều dài 100cm, đường kính 3,5cm, đoạn hình chữ “T” dài 10cm; bốn mảnh vỡ của cái tô bằng sành. Phan Thị Thu H không yêu cầu nhận lại số tài sản trên.

Tạm giữ và trao trả cho Phạm Đăng P 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng nhạt đã phai màu, bị bể mặt kính màn hình. Phạm Đăng P khai trong lúc bị N đui đánh té ngã, điện thoại P để trong túi quần nên bị cán bể màn hình. Hiện anh Phạm Đăng P đã nhận tài sản, không yêu cầu xử lý và không yêu cầu Phan Kế N phải bồi thường. Chị Huỳnh Thị Trúc L cũng không yêu cầu Phan Kế N phải bồi thường thiệt hại.

Qua điều tra xác định, khi bị Phan Kế N dùng dao chém gây thương tích vào ngày 16/10/2016, chị Huỳnh Thị Trúc L đang mang thai được khoảng 01 tháng (có phiếu siêu âm chị L cung cấp).

Ngoài ra, bà Phan Thị Thu H còn khai sau khi xảy ra sự việc bà H phát hiện bị mất số tiền 3.000.000đ, số tiền này bà H để bên trong ki-ốt trước khi đến Công an xã T1 trình báo sự việc. Do không xác định được ai lấy, nên bà H không yêu cầu xử lý và cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Kế N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Kế N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị cáo Phan Kế N có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Kế N về việc xin được hưởng án treo, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo N đã cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét cho bị cáo được hưởng án treo ngoài các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết như bị cáo cung cấp biên lai thu tiền số 013151 ngày 28/8/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp về việc bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại 2.000.000đ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng đến việc đấu tranh và phòng chống tội phạm, nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo N được hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Phan Kế N là người đã thành niên, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, chỉ vì bệnh vực mẹ bị cáo là bà Phan Thị Thu H khi có mâu thuẫn với gia đình bà Trần Thị B, bị cáo không kiềm chế bản thân đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích cho chị Huỳnh Thị Trúc L như sau: Vào lúc 14 giờ ngày 16/10/2016 khi nghe tin bà Trần Thị B, bà Trần Thị B1 (em ruột bà B), chị Huỳnh Thị Ngọc M, chị Huỳnh Thị Trúc L (con ruột bà B) và anh Phạm Đăng P (con rể bà B) cùng nhau đến Ki-ốt bán tạp hóa của bà Phan Thị Thu H thuộc T, T1, huyện C để gây sự và gây gổ với mẹ bị cáo. Bị cáo đến nơi để xem sự việc thì tiếp tục xảy ra cự cãi với nhóm người bà Trần Thị B, tức giận bị cáo nhặt một con dao bằng kim loại (loại dao răng cưa dùng để chặt nước đá) có trong Ki-ốt của bà H rượt đuổi nhóm

người bà B. Khi đó, Trần Thị B1 và Phạm Đăng P cũng nhặt một khúc gỗ hình chữ T (dùng để tra cán len) để đánh trả lại, khi bị cáo dùng dao quơ đuổi theo thì anh P và chị Trúc L đi lùi lại đến Ki-ốt của bà Lê Thị Kim H1 cách Ki-ốt của bà H 08m thì cả hai bị té ngã, thấy vậy N tiếp tục dùng dao chém anh P thì anh P giơ thanh gỗ lên đỡ ngang và trúng vào gối phải của chị Trúc L gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 8%. Người bị hại chị Huỳnh Thị Trúc L đã yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng xử lý hành vi cố ý gây thương tích đối với chị.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của chị Huỳnh Thị Trúc L được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải kiềm chế bản thân để có cách ứng xử hợp tình, hợp lý và có văn hóa, đằng này chỉ vì thỏa mãn cơn tức giận của bản thân và để bênh vực cho mẹ bị cáo, bị cáo lại cố ý dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng sắt hình răng cưa để gây thương tích cho chị Trúc L, khi vào thời điểm này chị Trúc L đang mang thai khoảng hơn 01 tháng. Do vào thời điểm gây thương tích cho chị Trúc L thì bị cáo không biết chị đang mang thai, nên bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là phù hợp, vì theo quy định điểm e khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định chỉ áp dụng tình tiết định khung về hành vi cố ý gây thương tích đối với “...*phụ nữ mà biết là có thai...*”, đây là tình tiết có lợi cho bị cáo, nên cần được áp dụng là phù hợp khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đã cung cấp bổ sung Biên lai thu tiền số 013151 ngày 28/8/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp về số tiền bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại là 2.000.000 đồng, cho thấy bị cáo có ý thức khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại do hành vi của mình gây ra mặc dù bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự. Mặt khác Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có một phần lỗi đến gây sự với mẹ bị cáo trước, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đã từng phục vụ trong quân đội là quân nhân xuất ngũ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên được xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những nội dung trên, xét đơn kháng cáo của bị cáo N về việc xin hưởng án treo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó sửa quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt cho bị cáo N được hưởng án treo là phù hợp. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Kế N về việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Huỳnh Thị Trúc L số tiền 2.000.000 đồng. Chị Trúc L được quyền nhận số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Do kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Kế N về việc xin được hưởng án treo. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Kế N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 điểm h khoản 1 Điều 48 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Kế N 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2017).

Giao bị cáo Phan Kế N cho UBND xã T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan Kế N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Kế N về việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Huỳnh Thị Trúc L số tiền 2.000.000 đồng. Chị Trúc L được quyền nhận số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

* Về án phí: Bị cáo Phan Kế N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV- THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi